

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG
Số. 340./2014/CV –OGC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: giải trình chênh lệch giữa Báo cáo kiểm
toán năm 2013 so với Báo cáo Quý 4/2013

Hà Nội, ngày 3. tháng 7. năm 2014

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
Đồng kính gửi: - CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Trước hết, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (“Công ty”) xin gửi tới Sở Giao dịch Chứng khoán Chứng khoán Hồ Chí Minh (“Quý Sở”) lời chào trân trọng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương có nhận được Công văn số 699/SGDHCM-NY ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Quý Sở về việc giải trình chênh lệch số liệu Báo cáo kiểm toán năm 2013.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương xin giải trình một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 có thay đổi so với số lũy kế trên báo cáo tài chính Quý 4/2013, chi tiết các chỉ tiêu có chênh lệch như sau:

Các chênh lệch chủ yếu của một số khoản mục trên Bảng cân đối kế toán trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 so với số trên báo cáo tài chính Quý 4/2013 như sau:

DVT: tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	BCTC 2013 (kiểm toán)	Số lũy kế quý 4/2013 (tự lập)	Chênh lệch	
				Tỷ VND	%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	447,65	448,15	(0,50)	0%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.478,66	935,04	543,62	58%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.541,06	3.733,78	(192,71)	-5%
4	Hàng tồn kho	404,03	426,16	(22,13)	-5%
5	Tài sản ngắn hạn khác	224,64	223,51	1,14	1%
6	Các khoản phải thu dài hạn	2.258,21	1.869,70	388,51	21%
7	Tài sản cố định	1.175,30	1.172,83	2,47	0%
8	Bất động sản đầu tư	141,17	141,16	0,01	0%
9	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.148,76	2.044,19	(895,43)	-44%
10	Tài sản dài hạn khác	241,11	232,41	8,70	4%
11	Lợi thế thương mại	363,86	396,05	(32,20)	-8%
	TỔNG TÀI SẢN	11.424,46	11.622,98	(198,52)	-2%
12	Nợ ngắn hạn	3.502,44	3.709,93	(207,49)	-6%
13	Nợ dài hạn	3.871,45	3.675,68	195,77	5%
14	Vốn chủ sở hữu	3.205,94	3.263,51	(57,58)	-2%
15	Lợi ích của cổ đông thiểu số	844,64	973,87	(129,22)	-13%
	TỔNG NGUỒN VỐN	11.424,46	11.622,98	(198,52)	-2%



Tổng tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của Công ty so với số lũy kế trên Báo cáo Quý 4/2013 đã công bố giảm 198,52 tỷ đồng là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- a. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 543,62 tỷ đồng tương ứng mức tăng 58%, chủ yếu do Công ty và các công ty con phân loại lại một số khoản mục đầu tư tài chính dài hạn do có ý định chuyển nhượng trong tương lai gần (12 tháng tới kể từ ngày lập báo cáo tài chính năm).
- b. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 192,71 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 5% chủ yếu do Công ty và các công ty con phân loại lại một số khoản phải thu sang Phải thu dài hạn theo thời gian dự tính về việc thu hồi các khoản phải thu này.
- c. Hàng tồn kho giảm 22,13 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 5% chủ yếu do việc kết chuyển thêm giá vốn tại các công ty con của Công ty.
- d. Các khoản phải thu dài hạn tăng khoảng 388,51 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 21% chủ yếu do Công ty và các công ty con thực hiện phân loại lại một số khoản phải thu ngắn hạn sang dài hạn với số tiền khoảng 192,71 tỷ đồng theo mục (b) và phân loại lại một số khoản đầu tư tài chính dài hạn với số tiền khoảng 195,8 tỷ đồng sau kiểm toán.
- e. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm khoảng 895,43 tỷ đồng chủ yếu do Công ty và các công ty con thực hiện phân loại lại một số khoản đầu tư tài chính dài hạn sang Phải thu dài hạn với số tiền khoảng 195,8 tỷ đồng theo mục (d), phân loại một số khoản sang đầu tư tài chính ngắn hạn với số tiền khoảng 543,62 tỷ đồng theo mục (a), điều chỉnh giảm tương ứng với Lợi ích cổ đông thiểu số với số tiền khoảng 129,22 tỷ đồng và điều chỉnh giảm tương ứng với Lợi thế thương mại với số tiền khoảng 26,79 tỷ đồng sau kiểm toán.
- f. Lợi thế thương mại giảm 32,20 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 8% chủ yếu do Công ty điều chỉnh giảm tương ứng với đầu tư tài chính dài hạn với số tiền khoảng 26,79 tỷ đồng theo mục (e), tính toán và ghi tăng số chi phí phân bổ trong năm với số tiền khoảng 5,41 tỷ đồng sau kiểm toán.
- g. Nợ ngắn hạn giảm 207,49 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 6% và nợ dài hạn tăng 195,77 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 5% chủ yếu do Công ty và các công ty con phân loại lại và bù trừ một số khoản công nợ phải thu và phải trả có cùng nội dung sau kiểm toán.
- h. Lợi ích của cổ đông thiểu số giảm 129,22 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 13% chủ yếu do Công ty điều chỉnh giảm sau kiểm toán theo trình bày tại mục (e).

Các chênh lệch chủ yếu của một số khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 so với số lũy kế trên báo cáo tài chính Quý 4/2013 như sau:

DVT: tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	BCTC 2013 (kiểm toán)	Số lũy kế quý 4/2013 (tự lập)	Chênh lệch	
				Tỷ VND	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.633,93	2.591,00	42,93	2%
2	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	2.029,18	1.976,83	52,35	3%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	730,67	738,07	(7,40)	-1%
4	Chi phí tài chính	659,81	605,65	54,16	9%
5	Chi phí bán hàng	172,28	189,50	(17,22)	-9%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	234,24	239,63	(5,39)	-2%
7	Thu nhập khác	23,14	35,56	(12,42)	-35%
8	Chi phí khác	74,40	76,52	(2,12)	-3%
9	Lợi nhuận trong công ty liên kết	14,35	24,58	(10,23)	-42%
10	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	133,88	120,60	13,28	11%
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	87,12	167,69	(80,57)	-48%

Lợi nhuận sau thuế năm 2013 trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của Công ty so với số lũy kế trên Báo cáo Quý 4/2013 đã công bố giảm 80,57 tỷ đồng là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 42,93 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 2% và giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp tăng 52,35 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 3% chủ yếu do Công ty ghi nhận bổ sung doanh thu và giá vốn của hoạt động chuyển nhượng bất động sản do Công ty nhận được thêm các biên bản bàn giao căn hộ bổ sung từ khách hàng sau thời điểm công bố báo cáo tài chính năm trước kiểm toán.
- Chi phí tài chính tăng 54,16 tỷ đồng tương ứng mức tăng 9%, do thay đổi trong số liệu chi phí tài chính của các công ty con sau kiểm toán so với số liệu trước thời điểm kiểm toán bao gồm việc trích lập bổ sung dự phòng các khoản đầu tư và trích bổ sung các chi phí lãi theo các hợp đồng hợp tác đầu tư của các công ty con của Công ty.
- Chi phí bán hàng giảm 17,22 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 9% chủ yếu do thay đổi trong số liệu chi phí của các công ty con sau kiểm toán so với số liệu trước thời điểm kiểm toán bao gồm điều chỉnh giảm một số chi phí của hoạt động bán lẻ.
- Thu nhập khác giảm 12,42 tỷ đồng tương ứng mức giảm 35%, do thu nhập khác sau kiểm toán của các công ty con giảm so với số liệu trước kiểm toán bao gồm việc điều chỉnh giảm các khoản thu nhập khác trên cơ sở thận trọng hơn.
- Lợi nhuận từ công ty liên kết giảm 10,23 tỷ đồng do lợi nhuận sau kiểm toán của các công ty liên kết điều chỉnh giảm so với số trước kiểm toán tại thời điểm Công ty lập báo cáo tài chính.

- f. Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 13,28 tỷ đồng tương ứng mức tăng 11% do Công ty và các công ty con ghi nhận bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 theo biên bản của cơ quan thuế với số tiền khoảng 8 tỷ đồng, đồng thời Công ty và các công ty con tính toán lại và ghi tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm kê khai quyết toán thuế năm so với số liệu tạm ghi nhận trước kiểm toán với số tiền khoảng 5,28 tỷ đồng.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

Người được ủy quyền công bố thông tin

 **Tổng giám đốc**




Dương Trọng Nghĩa

